TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **46**/2024/HS-PT
Ngày: 29/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thư
Bà Phạm Thị Bích Thủy

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ái Vi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Thi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 62/2024/TLPT - HS ngày 17 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo Mai Đại C, Nguyễn Hoàng H, Nguyễn Thanh H1, Nguyễn S. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2024/HS-ST ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

Các bị cáo kháng cáo:

1. Họ và tên: **Mai Đại C**, sinh năm 1985, tại Cần Thơ; Tên gọi khác: Không có; Nơi thường trú: Ấp P, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; Chỗ ở hiện nay: Khu phố X, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Họ tên: Mai M, sinh năm 1956; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị H2, sinh năm 1965; Bị cáo có vợ là Võ Thị N, sinh năm 1978 (đã ly hôn) và 02 người con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 22/12/2008 bị TAND huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xử phạt 07 tháng 15 ngày tù về tội "Cố ý gây thương tích" tại Bản án số 66/2008/HSST (bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và án phí hình sự sơ thẩm)

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 16/11/2023 cho đến ngày 25/11/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên toà)

2. Họ và tên: **Nguyễn Hoàng H**, sinh năm 1981, tại Bình Dương; Tên gọi khác: Không có; Nơi thường trú: khu phố B, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình

Phước; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Nhân viên tiếp thị; Họ tên cha: Nguyễn Hữu T, sinh năm 1959 (đã chết); Họ tên mẹ: Tạ Thị V, sinh năm 1969; Vợ là Nguyễn Thị Mai T1, sinh năm 1976; Bị cáo có 01 người con sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 03/11/2016 bị Công an phường T, thành phố Đ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh bạc" với số tiền 1.500.000 đồng, tại Quyết định số 02/QĐ-XPVPHC (bị cáo đã đóng phạt xong ngày 17/11/2016)

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 16/11/2023 cho đến ngày 25/11/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên toà)

3. Họ và tên: **Nguyễn Thanh H1**, sinh năm 1980, tại tỉnh Hà Tĩnh; Tên gọi khác: Không có; Nơi cư trú: Khu phố C, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Phước; Chỗ ở hiện nay: Khu phố X, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Họ tên cha: Nguyễn Quang M1, sinh năm 1954; Họ tên mẹ: Đinh Thị X, sinh năm 1959 (đã chết); Vợ là Nguyễn Thị T2, sinh năm 1980; Bị cáo có 01 người con sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 16/11/2023 cho đến ngày 25/11/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên toà)

4. Họ và tên: **Nguyễn S**, sinh năm 1958, tại Bình Phước; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; Chỗ ở hiện nay: Khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Xe ôm; Họ tên cha: Nguyễn O (đã chết); Họ tên mẹ: Đào Thị T3 (đã chết); Vợ là Trần Thị H3, sinh năm 1966 (đã ly hôn); Bị cáo có 03 người con lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1993; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/02/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2018, Võ Thị Thanh T4 thuê nhà của Ngô Thị Thu T5 kinh doanh quán cà phê "Phương Anh" thuộc khu phố T, phường T, thành phố Đ. Đến đầu tháng 10/2023, T5 biết nhiều người có nhu cầu đánh bạc dưới hình thức chơi "bầu cua" thắng thua bằng tiền nên mua sẵn bộ D1 sử dụng chơi bầu cua cho những người tới quán uống nước chơi để thu tiền xâu và bán nước nhằm thu lợi.

Ngày 16/11/2023, có Nguyễn Thị Mỹ D, Mai Đại C, Nguyễn Hoàng H, Hồ Văn H4, Hứa Quốc Q, Trương Sỹ N1, Nguyễn Thị Ú, Lê Thị Thu H5, Nguyễn S và Nguyễn Thanh H1 đến quán cà phê của T5 để chơi đánh bạc dưới hình thức chơi "bầu cua" thắng thua bằng tiền. Trong quá trình cho những người đánh bạc tại quán của mình, cứ 30 phút T5 sẽ thu của những người làm cái số tiền 50.000 đồng tiền

xâu. Tổng cộng T5 thu tiền xâu của 03 người là Ú, Hoàng H và N1 với số tiền là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Đến khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 16/11/2023 khi D, C, Hoàng H, Văn H4, Quyền, N1, Ú, H5, S và H1 đang đánh bạc thì bị Công an thành phố Đ bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 5.800.000 đồng cùng bộ dụng cụ dùng để chơi đánh bạc.

Quá trình điều tra xác định số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc như sau:

- Nguyễn Thị Mỹ D sử dụng 610.000 đồng để đánh bạc, thắng số tiền: 300.000 đồng;
- Mai Đại C sử dụng 2.600.000 đồng để đánh bạc, thua số tiền 100.000 đồng;
- Nguyễn Hoàng H sử dụng 2.600.000 đồng để đánh bạc, thua số tiền: 200.000 đồng;
- Hồ Văn H4 sử dụng 1.500.000 đồng để đánh bạc, thắng số tiền: 400.000 đồng;
- Hứa Quốc Q sử dụng 3.970.000 đồng để đánh bạc, thua số tiền: 500.000 đồng
- Trương Sỹ N1 sử dụng số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) để đánh bạc, không thắng không thua;
- Nguyễn Thị Ú sử dụng 1.600.000 đồng để đánh bạc, thắng số tiền: 400.000 đồng;
- Lê Thị Thu H5 sử dụng 890.000 đồng để đánh bạc, thắng số tiền: 350.000 đồng
- Nguyễn S sử dụng 851.000 đồng để đánh bạc, không thắng không thua;
- Nguyễn Thanh H1 sử dụng 600.000 đồng để đánh bạc, thua số tiền: 100.000 đồng.

Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là: 16.820.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2024/HS-ST ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước quyết định:

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Hứa Quốc Q, Mai Đại C, Nguyễn Hoàng H, Hồ Văn H4, Võ Thị Thanh T4, Nguyễn Thị Mỹ D, Trương Sỹ N1, Nguyễn Thị Ú, Lê Thị Thu H5, Nguyễn Thanh H1 và Nguyễn S phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt:

2.1.Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hứa Quốc Q 01 (một) năm tù. Áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 176/2023/HS-ST ngày 11/12/2023 của TAND thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/11/2023.

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Mai Đại C 09 (chín) tháng tù, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 16/11/2023 đến ngày 25/11/2023. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

2.3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng H 09 (chín) tháng tù, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 16/11/2023 đến ngày 25/11/2023. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

2.4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1, 2 Điều 51, Điều 50, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Võ Thị Thanh T4 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (03/6/2024).

2.5. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (03/6/2024).

2.6. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hồ Văn H4 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (03/6/2024).

2.7. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trương Sỹ N1 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (03/6/2024).

2.8. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ú 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (03/6/2024).

2.9. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Thị Thu H5 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (03/6/2024).

2.10. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H1 09 (chín) tháng tù, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 16/11/2023 đến ngày 25/11/2023. Thời hạn từ tính từ ngày bị cáo thi hành án.

2.11. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn S 09 (chín) tháng tù. Thời hạn từ tính từ ngày bị cáo thi hành án.

2.12 Áp dụng Khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự: Phạt bổ sung các bị cáo Võ Thị Thanh T4, Nguyễn Thị Mỹ D, Hồ Văn H4, Trương Sỹ N1, Nguyễn Thị Ú và Lê Thị Thu H5 mỗi bị cáo số tiền 10.000.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 04/6/2024 bị cáo Nguyễn Thanh H1 có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 05/6/2024 bị cáo Mai Đại C có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 06/6/2024 bị cáo Nguyễn Hoàng H có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 10/6/2024 bị cáo Nguyễn S có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa phúc thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Mai Đại C, Nguyễn Hoàng H, Nguyễn Thanh H1, Nguyễn S. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2024/HS-ST ngày 03/6/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước về phần hình phạt đối với các bị cáo Mai Đại C, Nguyễn Hoàng H, Nguyễn Thanh H1, Nguyễn S. Xử phạt các bị cáo Mai Đại C, Nguyễn Hoàng H, Nguyễn Thanh H1, Nguyễn S 09 (chín) tháng tù, cho các bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo là 18 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Mai Đại C, Nguyễn Hoàng H, Nguyễn Thanh H1, Nguyễn S được làm trong thời hạn luật định, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại các điều 336, 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu, cụ thể:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 16/11/2023 tại quán cà phê "Phương A" thuộc khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước, bị cáo T4 đã sử dụng địa điểm thuộc quyền quản lý của mình và cung cấp bộ dụng cụ đánh bầu cua để các bị cáo D, C, Nguyễn Hoàng H, Hồ Văn H4, Quyền, N1, Ú, H5, H1 và S cùng nhau đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức chơi lắc "bầu cua", với số tiền thu tại chiếu bạc 5.800.000 đồng và thu giữ trên người các bị cáo dùng để đánh bạc là 11.020.000 đồng, riêng bị cáo T4 không tham gia đánh bạc nhưng thu tiền xâu là 150.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 16.820.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố các bị cáo Mai Đại C, Nguyễn Hoàng H, Nguyễn Thanh H1, Nguyễn S phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[2.2] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Mai Đại C, Nguyễn Hoàng H, Nguyễn Thanh H1, Nguyễn S. Hội đồng xét xử thấy rằng:

Đối với bị cáo H1 và bị cáo S: Hai bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền thấp nhất trong tất cả các bị cáo, hai bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo H1 cung cấp thêm giấy xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha bị cáo ông Nguyễn Quang M1 được Chủ tịch nước tặng thưởng huy chương chiến sĩ vẻ vang; bị cáo S cung cấp thêm tài liệu hiện bị cáo đang điều trị bệnh động kinh, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới tại khoản 2, Điều 51 chưa được cấp sơ thẩm xem xét cho hai bị cáo. Xét bị cáo H1 và S có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định của pháp luật và không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của hai bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với bị cáo C và bị cáo H: Mặc dù bị cáo C từng bị kết án tại Bản án số 66/2008/HSST ngày 22/12/2008 về tội "Cố ý gây thương tích"; bị cáo H từng bị Công an phường T, thành phố Đ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh bạc" với số tiền là 1.500.000 đồng nhưng tính đến ngày phạm tội lần này các bị cáo đã được xóa án tích, đã được xem là chưa bị xử lý vi phạm hành chính, xét việc các bị cáo phạm tội chỉ là nhất thời, số tiền các bị cáo đánh bạc không lớn, ngoài lần vi phạm trên các bị cáo luôn chấp hành chính sách pháp luật và thực hiện các nghĩa vụ công dân nơi cư trú, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, cha bị cáo C ông Mai M là người có công cách mạng; tại cấp phúc thẩm bị cáo C cung cấp thêm tài liệu thể hiện bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đã ly hôn vợ và trực tiếp nuôi hai con và mẹ già (có xác nhận của chính quyền địa phương), bị cáo H cung cấp thêm tài liệu cha bị cáo ông Nguyễn Hữu T là người có công cách mạng, hiện bị cáo đang nuôi mẹ là bà Tạ Thị V đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xét hai bị cáo đủ điều kiện để được hưởng án treo, việc cho hưởng án treo không vi phạm Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, không gây nguy hiểm cho xã hội và không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo C và bị cáo H, nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với hai bị cáo.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm:

Các bị cáo Mai Đại C, Nguyễn Hoàng H, Nguyễn Thanh H1, Nguyễn S không phải chịu.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Mai Đại C, Nguyễn Hoàng H, Nguyễn Thanh H1, Nguyễn S.

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2024/HS-ST ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước về phần hình phạt đối với các bị cáo Mai Đại C, Nguyễn Hoàng H, Nguyễn Thanh H1, Nguyễn S.

[2] Tuyên bố các bị cáo Mai Đại C, Nguyễn Hoàng H, Nguyễn Thanh H1, Nguyễn S phạm tội "Đánh bạc".

[2.1 Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Mai Đại C** 09 (chín) tháng tù, cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Mai Đại C cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước là nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

[2.2] Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoàng H** 09 (chín) tháng tù, cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo bị cáo Nguyễn Hoàng H cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước là nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

[2.3] Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh H1** 09 (chín) tháng tù, cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thanh H1 cho Ủy ban nhân dân phường H, thị xã C, tỉnh Bình Phước là nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

[2.4] Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn S** 09 (chín) tháng tù, cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn S cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước là nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

[2.5] Các bị cáo Mai Đại C, Nguyễn Hoàng H, Nguyễn Thanh H1, Nguyễn S: Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo; trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Toà án buộc người đó phải chấp

hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

[3] Án phí hình sự phúc thẩm:

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Mai Đại C, Nguyễn Hoàng H, Nguyễn Thanh H1, Nguyễn S không phải chịu.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp;
- TAND, VKS, CA TP Đ;
- Chi cục THADS TP Đ;
- Các bị cáo;
- UBND nơi các bị cáo cư trú.
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP, Tòa HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Nga